**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**

 **TỔ NGỮ VĂN**

 **MÔN NGỮ VĂN KHỐI 7**

**VĂN BẢN 2: CÁCH GỌT CỦ HOA THỦY TIÊN**

 **(Giang Nam)**

1. **Trải nghiệm cùng văn bản**

**1 Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả:** Giang Nam

**b. Tác phẩm**

- Thể loại:  văn bản thông tin

- Phương thức biểu đạt: thuyết minh

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Tìm hiểu đặc điểm của văn bản**

- Mục đích của văn bản là hướng dẫn cách gọt củ hoa thuỷ tiên.

- Những dấu hiệu của văn bản thông tin mô tả quy trình được thể hiện trong văn bản Cách gọt củ hoa thuỷ tiên là:

+ Văn bản có cấu trúc gồm 3 phần: giới thiệu, liệt kê những thứ cần chuẩn bị trước khi thực hiện, trình bày các bước thực hiện.

+ Sử dụng các con số chỉ thời gian như: trước tiên, đầu tiên, trước khi, sau hai ngày, ...

+ Sử dụng một số thuật ngữ liên quan đến chăm sóc hoa, cây cảnh như: củ hoa, cuống hoa, thuỷ dưỡng, chỉnh lá, chinh hoa,

**2. Xác định thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin của văn bản**

- Thông tin cơ bản của đoạn văn là miêu tả cách thức gọt tỉa củ thuỷ tiên.

- Cách triển khai thông tin của đoạn văn này là sự kết hợp giữa cách triển khai theo trật tự thời gian và theo mối quan hệ nhân quả.

 =>Tác dụng: Giúp cho người đọc hiểu hơn về cách thức thực hiện và ý nghĩa của bước gọt tia cũ thuỷ tiên trong quá trình tạo ra một bát hoa thuỷ tiên đẹp.

**3. Mối quan hệ giữa mục đích của văn bản và cách triển khai thông tin chính**

- Mục đích của văn bản là hướng dẫn cách gọt củ hoa thuỷ tiên

- Thông tin chính của văn bản được triển khai theo trật tự thời gian, tức là trật tự thực hiện các thao tác của hoạt động.

- Cách triển khai thông tin này hỗ trợ cho việc thực hiện mục đích của văn bản giúp người đọc sẽ hình dung rõ ràng, cụ thể tuần tự từng bước cần thực hiện trong hoạt động, nhờ đó có thể thực hiện tốt hoạt động.

- Bằng chứng: các từ “trước tiên”, “đầu tiên”, trước khi”...

**4. Tìm hiểu về phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản**

 Tác dụng: Tăng tính trực quan giúp người đọc hình dung rõ về các bước cần thực hiện trong hoạt động gọt củ hoa thuỷ tiên, góp phân tạo hứng thú cho người đọc.

**5. Hình dung, tưởng tượng về cảm xúc của người chơi hoa thuỷ tiên**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**HƯƠNG KHÚC**

 **(Nguyễn Quang Thiều)**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả**

Nguyễn Quang Thiều

**b. Tác phẩm**

- Thể loại: truyện ngắn

- Xuất xứ và:  Văn bản được in trong *Tôi khóc những cánh đồng rau khúc*, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017

- Phương thức biểu đạt:  là tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh

- Người kể chuyện: theo ngôi thứ nhất

**III. Suy ngẫm và phản hồi**

**1. Hình ảnh chiếc bánh khúc tuổi thơ**

- Sức hấp dẫn của chiếc bánh khúc tuổi thơ có thể được làm từ vẻ đẹp của sản vật quê hương; từ cách làm bánh tỉ mỉ, đong đầy yêu thương của bà; từ sự háo hức trông ngóng của một đứa trẻ chờ đợi món quà tuổi thơ;...

**2. Tình cảm của tác giả**

Tác giả đã thể hiện sự yêu thương, trân quý, nâng niu chiếc bánh ấy như nâng niu tất cả những gì đẹp nhất của tuổi thơ và đặc biệt trong đó còn có những kí ức rất đẹp và ấm áp về bà.

**3. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**SỐ TỪ**

**I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Đặc điểm** | **Ví dụ** |
| Số từ là những từ chỉ số lượng và số thứ tự của sự vật. | Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ. Số từ chỉ số lượng bao gồm số từ chỉ số lượng chính xác, số từ chỉ số lượng ước chừng. | - Một cây làm chằng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao- Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm.”(Chí Phèo) |
| Khi biểu thị số thứ tự của danh từ, số từ thường đứng sau danh từ. | Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa. |

**Câu 1:**

a. Số từ **một** chỉ số lượng của sự vật (đứng trước danh từ “vòng tròn” và “cây cờ”)

b. Số từ chỉ số lượng của sự vật (đứng trước danh từ “người” và “đội”)

c. Số từ chỉ số lượng của sự vật (đứng trước danh từ “ngày).

d. Số từ biểu thị số thứ tự của danh từ (đứng sau danh từ “thứ”)

đ. Số từ chỉ số lượng của sự vật (đứng trước danh từ “cái”)

**Câu 2**

a.- Số từ “sáu” là số từ biểu thị số tự tự của danh từ, đứng sau danh từ “đời Hùng Vương”.

- Số từ “hai” là số từ biểu thị số lượng của sự vật. Đây là số từ chỉ lượng chính xác. Đứng trước danh từ “vợ chồng”.

b. Số từ “mười” là số từ biểu thị số lượng của sự vật. Đây là số từ chỉ lượng chính xác. Đứng trước danh từ “chiếc chiếu”.

c. Số từ “hai”, “ba” biểu thị số thứ tự của danh từ.

d. Số từ “một”, “rưỡi”  là số từ biểu thị số lượng của sự vật. Đây là số từ chỉ lượng chính xác. Đứng trước danh từ “giờ”.

**Câu 3**

a. Trò chơi lại tiếp tục như trên, cho đến hết số người chơi của hai đội.

→  Động từ “tiếp tục”

→  Phó từ chỉ sự tiếp diễn

b. Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc đã bắt đầu nở lác đác trên đồng.

→  Động từ “bắt đầu”

→  Phó từ chỉ quan hệ thời gian.

c. Và tôi lại nói với bà “Cháu chẳng nghe thấy mưa  gì cả”.

→  Động từ “nói”

→  Phó từ chỉ sự tiếp diễn

d. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn.

→  Động từ “giã”

→  Phó từ chỉ quan hệ thời gian.

đ. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt.

→  Động từ “nhai”

→  Phó từ chỉ sự tiếp diễn.

**Câu 4**

a.

- Nghĩa thông thường: “Chuẩn vị” là đúng vị, mang hương vị đúng như cái gốc.

- Nghĩa dụng ý: “Chuẩn vị” ở đây muốn nói đến chuẩn mực về cái đẹp, cái được xem là tiêu chuẩn của hoa thủy tiên.

b.

- Nghĩa thông thường: “Ngoan” muốn nói đến một biểu hiện của con người, chỉ sự nghe lời, dễ bảo.

- Nghĩa dụng ý: “Ngoan” ở đây ý nói đấy là lúc chiếc lá dễ nắn và tạo hình nhất.

**Câu 5**

- Các từ biếu, cho, tặng đều là chuyển vật mình đang sở hữu cho người khác mà không đổi lấy gì cả. Tuy nhiên lại khác nhau về sắc thái biểu cảm và đối tượng nói đến khi sử dụng.

+ Từ “cho” thường dùng trong trường hợp người trên/ lớn tuổi hơn trao cho người dưới/ nhỏ tuổi hơn biểu thị sắc thái bình thường, thân mật.

+ Từ “biếu” thường dùng trong trường hợp người dưới/ nhỏ tuổi hơn trao cho người trên/ lớn tuổi hơn biểu thị sợ tôn trọng, thành kính.

+ Từ “tặng” được dùng để chỉ ý “cho, trao cho nhằm khen ngợi, khuyến khích hay tỏ lòng yêu mến”

- Tác giả dùng từ biếu mà không dùng cho hoặc tặng vì:

Từ “biếu” thể hiện thái độ tôn trọng, thể hiện sự tinh tế, lịch sử, lịch thiệp. Cách diễn đạt nhưu vậy cho thấy những chiếc bánh khúc ấy không chỉ là những hiện vật về mặt vật chất mà nó còn gói trọn tất cả những tình cảm yêu thương, trân trọng mà người cho dành cho người nhận.

**Câu 6**

a. Biện pháp tu từ: So sánh “nâng chiếc bánh khúc lên như nâng một báu vật.”

=> Tác dụng: Thể hiện sự trân trọng với chiếc bánh khúc bà làm. Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi hình hơn.

b. Biện pháp tu từ: So sánh “một hạt xôi nếp đẹp như một hạt ngọc”.

=> Tác dụng: Làm cho câu văn sinh động, hấp dẫn. Ca ngợi vẻ đẹp của xôi nếp và thái độ giữ gìn, biết ơn của tác giả với từng hạt xôi nếp

**Câu 7:** Các phép liên kết sử dụng trong đoạn trích:

- Phép lặp: Từ “rau khúc” (1) - “rau khúc” (2)

- Phép thế: “Tháng Giêng, Tháng Hai” (2) - “đó” (3); lúc gần sáng (3) - những đêm gần sáng như thế (4)

- Phép nối: Quan hệ từ “Nhưng” (2)

- Phép liên tưởng: tháng Mười Một (1) - tháng Giêng, tháng Hai (2)